

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HC-PT

Ngày: 13/02/2023

V/v: “*Kiến quyết định xử phạt vi phạm hành chính*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tào

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Trường

Ông Phạm Tồn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Mai, Thư ký Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Phước Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 196/2022/TLPT-HC ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc: “*Kiến quyết định hành chính về xử phạt vi phạm hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 62/2022/HC-ST ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 592/2023/QĐ-PT ngày 27 tháng 01 năm 2023; giữa các đương sự:

* *Người khởi kiện:* Bà Trần Thị Thu H; địa chỉ: Thôn 4, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H: Luật sư Nguyễn Tiến T – Văn phòng Luật sư B là Luật sư ký hợp đồng với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

* *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ngọc H – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Nguyễn Anh K – Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện E. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Người khởi kiện bà Trần Thị Thu H trình bày:*

Bà đến sinh sống tại thôn 4, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk từ năm 1994. Vào năm 2015, bà nhận chuyển nhượng 01 thửa đất tại khu vực thôn 2A, xã E, huyện E với diện tích khoảng 3.000m² từ bà Ksor H, trú tại buôn Treng, xã E, huyện E (bằng giấy viết tay) để sản xuất nông nghiệp. Thửa đất có tứ cận như sau: Phía Đông giáp đường Quốc lộ 14; phía Tây giáp đất bà V; phía Nam giáp đất bà H; phía Bắc giáp ông M

Tại thời điểm nhận chuyển nhượng đất, bà được biết diện tích đất này có nguồn gốc của ông Adrong Y, là bố của bà Ksor H khai hoang (có giấy xác nhận đất rẫy ngày 15/8/2011 của ông Adrong Y).

Hiện trạng trên đất lúc nhận chuyển nhượng: Có khoảng hơn 1 sào lúa, khoảng 20 cây điều và keo đã có trái không rõ năm trồng, 01 nhà sàn không rõ diện tích, còn lại là đất trống. Có mốc giới cố định, rõ ràng bằng bê tông và trụ lõi. Sau khi nhận chuyển nhượng diện tích đất này thì bà tiếp tục chặt chồi, phát cỏ, bà đã canh tác ổn định từ năm 2015 đến nay, không có tranh chấp với ai.

Khoảng cuối tháng 8/2021, bà nhận được quyết định số 2844/QĐ-CCKPHQ ngày 27/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Bà không đồng ý với Quyết định cưỡng chế này nên đã khiếu nại. Ngày 23/02/2022, bà mới nhận được quyết định số 4779/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị Thu H, trú tại thôn 4, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Lần đầu).

Quá trình làm việc, bà mới được biết trước đó Chủ tịch UBND huyện E đã ban hành Quyết định số 27/QĐ-XPVPHC ngày 29/3/2021 về việc xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, bà không được giao nhận bản chính Quyết định xử phạt vi phạm hành chính này. Đoàn xác minh 1057 chỉ thông tin cho bà biết và cung cấp bản phô tô Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho rằng bà đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Năm 2015 chiếm 0,33 ha đất rừng sản xuất của UBND xã E quản lý để trồng Keo và Điều thuộc thửa đất số 211, tờ bản đồ số 218, tại thôn 2A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk là không đúng thực tế nguồn gốc, quá trình sử

dụng đất (đất do bà nhận chuyển nhượng). Mặt khác, Chủ tịch UBND huyện E đã vi phạm quy định pháp luật về thời hiệu xử lý vi phạm hành chính.

Xuất phát từ Quyết định số 27/QĐ-XPVPHC ngày 29/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E về việc xử phạt vi phạm hành chính không đúng pháp luật nên Quyết định số 2844/QĐ-CCKPHQ ngày 27/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 4779/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị Thu H, trú tại thôn 4, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Lần đầu) cũng là trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà. Vì vậy, bà khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết:

Hủy Quyết định số 27/QĐ-XPVPHC ngày 29/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk về việc xử phạt vi phạm hành chính.

Hủy Quyết định số 2844/QĐ-CCKPHQ ngày 27/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Hủy Quyết định số 4779/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị Thu H, trú tại thôn 4, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Lần đầu).

** Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:*

- Về yêu cầu hủy Quyết định số 27/QĐ-XPVPHC, ngày 29/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện E, tỉnh Đắk Lắk về việc xử phạt vi phạm hành chính.

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 19/BB-VPHC do Công chức Địa chính xã – Thành viên Tổ công tác 545 của UBND huyện lập vào hồi 9 giờ 34 phút, ngày 20/3/2021 đối với bà Trần Thị Thu H về hành vi chiếm 3.339,1 m² đất rừng sản xuất thuộc thửa đất số 211, tờ bản đồ số 218 để trồng Keo, Điều, đất do UBND xã E quản lý. Biên bản được lập đúng quy định tại Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Mẫu biên bản số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP, ngày 18/8/2017 của Chính phủ. Căn cứ Nghị định số 91/2019/NĐ-CP, ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Hành vi của bà Trần Thị Thu H được điều chỉnh tại điểm d, Khoản 3, Điều 14 của Nghị định số 91/2019/NĐ-CP và thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND huyện được quy định tại Khoản 2, Điều 38 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP. Quyết định số 27/QĐ-XPVPHC, ngày 29/3/2021 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Trần Thị Thu H được

Chủ tịch UBND huyện E, tỉnh Đắk Lắk ban hành đúng thể thức mẫu quyết định số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP, ngày 18/8/2017 của Chính phủ, nội dung đúng quy định tại Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Vì vậy, việc bà Trần Thị Thu H yêu cầu hủy Quyết định số 27/QĐ-XPVPHC của Chủ tịch UBND huyện E, tỉnh Đắk Lắk về việc xử phạt vi phạm hành chính là không có căn cứ pháp lý.

- Về Yêu cầu hủy Quyết định số 2844/QĐ-CCKPHQ, ngày 27/8/2021 của Chủ tịch UBND huyện E, tỉnh Đắk Lắk về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Căn cứ thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả ghi trong Quyết định số 27/QĐ-XPVPHC, ngày 29/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện E. Nhưng bà Trần Thị Thu H không tự nguyện chấp hành là vi phạm quy định tại Điều 85, Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Việc Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết số 2844/QĐ-CCKPHQ, ngày 27/8/202, cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Trần thị Thu H là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 87, Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Điều 6 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Về thể thức Quyết định số 27/QĐ-XPVPHC, ngày 29/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện E đúng mẫu quyết định số 10 ban hành kèm theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP, ngày 18/8/2017 của Chính phủ.

Vì vậy, việc bà Trần Thị Thu H yêu cầu hủy Quyết định số 2844/QĐCCKPHQ của Chủ tịch UBND huyện E, tỉnh Đắk Lắk về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là không có căn cứ pháp lý.

- Về yêu cầu hủy Quyết định số 4779/QĐ-UBND, ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện E, tỉnh Đắk Lắk về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị Thu H.

Việc Chủ tịch UBND huyện E, tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 4779/QĐ-UBND, ngày 31/12/2021 về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị Thu H là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 18, Luật khiếu nại số 02/2011/QH13, ngày 11/11/2011 của Chính phủ.

Về quy trình, thủ tục giải quyết đảm bảo đúng quy định tại Thông tư số 07/2013/TT-TTCP, ngày 31/10/2013 của Thanh Tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 02/2016/TT-TTCP, ngày 20/10/ 2016. Vì vậy, việc bà Trần Thị Thu H yêu cầu hủy Quyết định số 4779/QĐ-UBND, ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND

huyện E, tỉnh Đắk Lắk về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị Thu H là không có căn cứ pháp lý.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 62/2022/HC-ST ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm b khoản 2 Điều 157; Điều 158; Điều 164; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 206 Luật tổ tụng hành chính; Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 18 Luật khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCT ngày 20/10/2016 của Thanh tra chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính. sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của thanh tra chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử:

Bác đơn khởi kiện của bà Trần Thị Thu H về yêu cầu: Hủy Quyết định số 27/QĐ-XPVPHC ngày 29/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện E, tỉnh Đắk Lắk về việc xử phạt vi phạm hành chính; Hủy Quyết định số 2844/QĐ-CCKPHQ ngày 27/8/2021 của Chủ tịch UBND huyện E, tỉnh Đắk Lắk về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Hủy Quyết định số 4779/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện E, tỉnh Đắk Lắk về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị Thu H, trú tại thôn 4, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (lần đầu).

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/8/2022, bà Trần Thị Thu H kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Trần Thị Thu H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận; xét thấy:

[1] Xét kháng cáo của bà Trần Thị Thu H; nhận thấy:

[1.1]. Về nguồn gốc đất thửa đất số 211 tờ bản đồ số 218, diện tích 3.339,1 m², tại thôn 2A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, theo bà H thì thửa đất này trước kia là của ông A Drong Y, sinh năm 1930 (đã chết) khai hoang từ lâu, sau đó ông A Drong Y cho bà Ksor H sử dụng, năm 2015 bà H nhận chuyển nhượng thửa đất này từ bà Ksor H để sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên việc chuyển nhượng này đều là giấy viết tay không có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và cũng không có tài liệu nào chứng minh quyền sử dụng đất là hợp pháp.

[1.2]. Căn cứ Quyết định số 1885/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc cho Công ty TNHH Hoàng Nguyễn thuê 4.380.000m² đất tại xã E, huyện E để sử dụng vào mục đích trồng rừng kinh tế bằng cây cao su; Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 23/02/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi 433,38 ha đất tại xã E, huyện E thuộc Dự án trồng rừng kinh tế bằng cây cao su của công ty Hoàng Nguyễn do vi phạm pháp luật đất đai và giao 433,38 ha đất nêu trên cho UBND huyện E quản lý theo quy hoạch kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật; Theo Trích lục bản đồ địa chính số 497/TL-VPĐKQSDĐ ngày 07/7/2009 của Văn phòng Đăng ký QSDĐ thì thửa đất số 211 tờ bản đồ số 218, diện tích 3.339,1 m², tại thôn 2A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk mà bà H đang tranh chấp là thuộc Dự án trồng rừng kinh tế bằng cây cao su của công ty TNHH Hoàng Nguyễn được UBND tỉnh Đắk Lắk cho thuê và hiện nay đã bị thu hồi và giao về cho UBND xã E quản lý.

Như vậy việc việc Tổ công tác số 545 của UBND huyện E lập Biên bản vi phạm hành chính ngày 20/3/2021 và Chủ tịch UBND huyện E ban hành Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Trần Thị Thu H về hành vi chiếm đất rừng sản xuất của UBND xã E quản lý là có căn cứ. Sau khi ban hành Quyết định số 27 và hết thời gian tự nguyện chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà bà H không tự nguyện chấp hành, nên ngày 27/8/2021 Chủ tịch UBND huyện E ban hành Quyết định số 2844/QĐ-CCKPHQ về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng quy định tại Điều 86 Luật xử lý vi phạm hành chính. Bà H không đồng ý với Quyết định số 2844/QĐ-CCKPHQ nên đã khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện E; Ngày 31/12/2021, Chủ tịch UBND huyện E ban hành Quyết định số 4779/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của bà H với nội dung giữ nguyên Quyết định số 2844/QĐ-CCKPHQ là có căn cứ, đúng pháp luật.

[1.3]. Về thời hạn ra quyết định xử lý vi phạm hành chính; xét thấy: Tại biên bản vi phạm hành chính lập ngày 20/3/2021 có quy định trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày lập biên bản này bà Trần Thị Thu H có quyền gửi văn bản giải trình đến Chủ tịch UBND huyện E. Do đó đến ngày 29/3/2021 Chủ tịch UBND huyện E ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Trần Thị Thu H là đúng quy định tại khoản 1 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành

chính.

[1.3]. Về thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính; xét thấy: Theo quy định tại Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính thì thẩm quyền là của Chủ tịch UBND các cấp. Do đó, Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Trần Thị Thu H do Phó Chủ tịch UBND huyện E ký là không đúng quy định trên. Tuy nhiên xét thấy nội dung Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Trần Thị Thu H là có căn cứ, đúng pháp luật, nên không cần thiết phải hủy, mà cần kiến nghị UBND huyện E rút kinh nghiệm để thực hiện đúng quy định pháp luật.

[1.4]. Với tài liệu, chứng cứ về quá trình quản lý, sử dụng đất, cũng như quy trình xử lý vi phạm nêu trên; Án sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thu H là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Bà H kháng cáo nhưng không có tài liệu chứng cứ nào mới có thể làm thay đổi nội dung vụ án, nên không có cứ chấp nhận; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[2]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Trần Thị Thu H, vì thuộc diện hộ nghèo.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Thu H; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của bà Trần Thị Thu H về các yêu cầu: Hủy Quyết định số 27/QĐ-XPVPHC ngày 29/3/2021 của Chủ tịch UBND huyện E, tỉnh Đắk Lắk về việc xử phạt vi phạm hành chính; Hủy Quyết định số 2844/QĐ-CCKPHQ ngày 27/8/2021 của Chủ tịch UBND huyện E, tỉnh Đắk Lắk về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Hủy Quyết định số 4779/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện E, tỉnh Đắk Lắk về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị Thu H, trú tại thôn 4, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (lần đầu).

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị và được thi hành theo Bản án hành chính sơ thẩm số 62/2022/HC-ST ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

3. Về án phí phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Trần Thị Thu H.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra III – TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk (để biết);
- Cục THA dân sự tỉnh Đắk Lắk (để thi hành);
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tào